

Bản án số: 341/2017/HSPT

Ngày 26 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Ông Nguyễn Công Sự.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306/2017/HSPT ngày 06 tháng
11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr;

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Tr đối với Bản án hình sự sơ
thẩm số: 64/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện
T.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh Tr, sinh năm 198X tại tỉnh Đồng
Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn
Đức Th, sinh năm 195X và bà Dương Thị Tuyết H, sinh năm 196X; bị cáo chưa
có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:
32/2016/HSST ngày 20/4/2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã xử
phạt bị cáo Tr 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt
tù ngày 10/01/2017.

Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 29 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 56/2009/HSST);

+ Ngày 04/02/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh;

+ Ngày 02/4/2017, thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2017/HSST ngày 29/8/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Tr 08 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ đi 10 ngày bị cáo đã bị tạm giam.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Tr: Ông Đặng Bá Ch, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số N, đường H, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

- Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh Tr có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đang được tại ngoại để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”, cụ thể như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/4/2017, Nguyễn Minh Tr đi bộ đến quán bi-da Ú, lấy xe mô tô biển số 52P6-68XX của bà Nguyễn Thị Ái L rồi đi vào Khu Công nghiệp D trên đường ĐT 769, theo hướng D đi về huyện L. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường ĐT 769 với đường nội bộ Khu công nghiệp D thuộc ấp P, xã B, huyện T, Tr phát hiện thấy chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 199X, trú tại xã X, huyện T đang dừng xe bên lề phải đường để nghe điện thoại. Thấy đoạn đường vắng người, Tr quay đầu xe vòng trở lại và đi sát vào bên phải xe mô tô chị T đang dừng; lúc này, chị T đã cất điện thoại di động vào túi quần sau bên phải (còn ½ điện thoại thò ra ngoài), Tr điều khiển xe mô tô đi sát vào lề cỏ bên phải dùng tay trái giật lấy điện thoại di động hiệu Oppo A33w của chị T rồi điều khiển xe mô tô chạy vào đường nội bộ Khu Công nghiệp, chị T kêu cứu. Ngay lúc đó, có các anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 199X và anh Trương Minh G, sinh năm 198X đang ngồi uống nước ở quán bên đường, chạy ra chặn đầu xe

mô tô của Tr, Tr dừng xe và đưa lại điện thoại cho anh M, bỏ lại xe mô tô, chạy bộ về hướng ấp A để trốn thoát. Sau đó, Tr bị bắt.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số: 317/KL-HĐĐG ngày 20/4/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo, model A33w màu trắng sữa đã qua sử dụng có giá trị 1.495.000 đồng. Đây là tài sản của chị Trần Thị Cẩm T, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 346/KL-VPYTW ngày 07/8/2017 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B đã kết luận đối với Nguyễn Minh Tr:

“- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2-ICD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển số 52P6-68XX chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ái L, bà L giao cho Nguyễn Trí D sử dụng. Ngày 18/4/2017, D để xe mô tô trước quán bi-da Ú thì Tr lấy đi làm phương tiện phạm tội. Tr thường xuyên lấy xe mô tô trên của chị L đi chơi sau về trả lại, chị L không yêu xử lý Tr về hành vi trên nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Tr về hành vi tự ý lấy xe mô tô. Xe mô tô có đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Điều tra - Công an huyện T đã giao trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 67/CT.VKS-HS ngày 23/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố Nguyễn Minh Tr phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng Điểm d, Khoản 2, Điều 136; Điểm g, Khoản 1, Điều 48; điểm g, n và p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2017. Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 02/10/2017, bị cáo Nguyễn Minh Tr kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Tr do ông Đặng Bá Ch trình bày:

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đang phải lao động để nuôi và chăm sóc mẹ già. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng xe mô tô để cướp giật tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ trong khi bản thân đang có tiền án, làm mất trật tự và trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án, đã xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Minh Tr, cụ thể: Bị cáo hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mức án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp, không có tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét; do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Minh Tr phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được xem xét, chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều a, Khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Tr và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng Điểm d, Khoản 2, Điều 136; Điểm g, Khoản 1, Điều 48; Điểm g, n và p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện T (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Trại Tạm giam (B5) – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành